ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 106/2026/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 299/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 16/01/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi

trường; Giám đốc Sở Tư pháp; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển và đặc khu Phú Quý; Tổ trưởng các Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Toàn);
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT(V.Thường).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động; thành lập, tổ chức, thành viên; nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng; hoạt động phối hợp, hỗ trợ trong khai thác hải sản, bảo đảm an toàn trên biển, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển thông qua hoạt động khai thác hải sản hợp pháp, trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật; bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ hoạt động của Tổ đoàn kết.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên Tổ đoàn kết là chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá, ngư dân tham gia hoạt động khai thác hải sản trên biển.

2. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển (sau đây gọi tắt là Tổ đoàn kết) là hình thức liên kết tự nguyện, tự quản của các chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá, ngư dân

nhằm phối hợp, hỗ trợ, tương trợ nhau trong khai thác hải sản, bảo đảm an toàn trên biển, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phòng, chống khai thác IUU và tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển thông qua khai thác hải sản hợp pháp, trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Tổ đoàn kết là chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá hoặc ngư dân trực tiếp tham gia hoạt động khai thác hải sản trên biển, tự nguyện tham gia và được ghi nhận trong danh sách thành viên của Tổ đoàn kết.

3. Tổ trưởng Tổ đoàn kết là thành viên được các thành viên bầu để đại diện, tổ chức, điều phối hoạt động của Tổ đoàn kết theo Quy chế này và Quy ước hoạt động của Tổ.

4. Tổ phó Tổ đoàn kết là thành viên được các thành viên bầu để giúp Tổ trưởng tổ chức, điều phối hoạt động của Tổ đoàn kết theo sự phân công.

5. Thuyền viên tàu cá là người làm việc trên tàu cá theo quy định của pháp luật về thủy sản và pháp luật có liên quan.

6. Hoạt động đoàn kết trên biển là các hoạt động phối hợp, hỗ trợ, tương trợ giữa các thành viên trong khai thác hải sản; trao đổi thông tin ngư trường; hỗ trợ hậu cần nghề cá; bảo đảm an toàn; phòng, chống thiên tai; tìm kiếm, cứu nạn và các hoạt động hợp pháp khác.

7. Khai thác IUU là khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định theo quy định của pháp luật về thủy sản và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết

1. Tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, hợp tác cùng có lợi và tự chịu trách nhiệm.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật, Quy chế này và Quy ước hoạt động của Tổ đoàn kết.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch đối với những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chung của thành viên.

4. Tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ hoặc hạn chế quyền của thành viên trái quy định của pháp luật.

5. Các thành viên chủ động phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, bảo đảm an toàn, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn và xử lý các tình huống phát sinh trên biển trong khả năng, điều kiện thực tế.

6. Gắn hoạt động khai thác hải sản với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển, phòng, chống khai thác IUU; thông qua khai thác hải sản hợp pháp, trao

đổi, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trên biển theo quy định của pháp luật.

7. Chủ động phối hợp với Bộ đội Biên phòng, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản, chính quyền địa phương và cơ quan, lực lượng có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

8. Tổ đoàn kết, Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên không thực hiện quyền quản lý nhà nước, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt, cưỡng chế hoặc các quyền khác thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước, lực lượng chức năng.

Chương II
TỔ CHỨC TỔ ĐOÀN KẾT

Điều 5. Thành lập Tổ đoàn kết

1. Tổ đoàn kết được hình thành trên cơ sở tự nguyện liên kết giữa các chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá, ngư dân có nhu cầu phối hợp, hỗ trợ, tương trợ nhau trong hoạt động khai thác hải sản trên biển và bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động.

2. Việc thành lập Tổ đoàn kết do các thành viên tự nguyện thống nhất, quyết định. Các thành viên thống nhất tên gọi, phạm vi hoạt động, thành viên; bầu Tổ trưởng, Tổ phó; xây dựng và thông qua Quy ước hoạt động của Tổ.

3. Việc thành lập Tổ đoàn kết được ghi nhận bằng biên bản họp của các thành viên.

4. Sau khi thống nhất thành lập, Tổ trưởng lập danh sách thành viên, danh sách tàu cá tham gia Tổ đoàn kết và thông báo các thông tin cần thiết về Tổ đoàn kết cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn được các thành viên thống nhất làm đầu mối liên hệ, phối hợp và Đồn Biên phòng quản lý địa bàn để biết, cập nhật thông tin, phối hợp quản lý nhà nước, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động của Tổ.

5. Việc thông báo quy định tại khoản 4 Điều này nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trên biển, phòng, chống khai thác IUU, tìm kiếm, cứu nạn và phối hợp hỗ trợ; không phải thủ tục xin phép, đăng ký hoặc đề nghị cơ quan nhà nước công nhận Tổ đoàn kết và không phải điều kiện làm phát sinh quyền hoạt động của Tổ.

Điều 6. Tên gọi và số lượng thành viên Tổ đoàn kết

1. Tên gọi của Tổ đoàn kết do các thành viên thống nhất, bảo đảm ngắn gọn, dễ nhận biết, phù hợp với địa bàn, nghề khai thác hoặc đặc điểm hoạt động của Tổ và không gây nhầm lẫn với Tổ đoàn kết khác trên cùng địa bàn.

2. Tên gọi của Tổ đoàn kết có thể gồm cụm từ “Tổ đoàn kết khai thác hải sản” kết hợp với tên địa phương, nghề khai thác, đặc điểm nhận diện của Tổ hoặc số thứ tự.

* Ví dụ:

a) Tổ đoàn kết khai thác hải sản Phú Hài 01;

b) Tổ đoàn kết khai thác hải sản nghề lưới vây Mũi Né;

c) Tổ đoàn kết khai thác hải sản La Gi 02.

3. Số lượng thành viên do các thành viên tự nguyện thống nhất, phù hợp mục đích, phạm vi hoạt động và khả năng phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau; khuyến khích Tổ có từ 05 thành viên trở lên.

4. Khuyến khích các thành viên trong cùng Tổ đoàn kết có nghề khai thác tương đồng, hoạt động trên cùng hoặc gần ngư trường, địa bàn hoạt động hoặc có điều kiện phối hợp, hỗ trợ hiệu quả trong sản xuất, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn và chấp hành pháp luật về khai thác thủy sản.

5. Trong quá trình hoạt động, Tổ chủ động duy trì số lượng thành viên phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng phối hợp, hỗ trợ và Quy ước hoạt động của Tổ.

Điều 7. Thông báo và cập nhật thông tin về Tổ đoàn kết

1. Sau khi được các thành viên thống nhất thành lập, Tổ đoàn kết thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn được các thành viên thống nhất làm đầu mối liên hệ, phối hợp và Đồn Biên phòng quản lý địa bàn để biết, cập nhật thông tin và phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Nội dung thông tin gồm:

a) Tên Tổ đoàn kết;

b) Họ, tên Tổ trưởng, Tổ phó;

c) Danh sách thành viên và tàu cá tham gia;

d) Phạm vi, khu vực hoạt động dự kiến;

đ) Thông tin liên hệ của Tổ trưởng hoặc người được Tổ thống nhất làm đầu mối liên lạc.

3. Khi có thay đổi về Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên, tàu cá tham gia, phạm vi hoạt động hoặc thông tin có liên quan, Tổ trưởng cập nhật thông tin trong nội bộ Tổ và thông báo những thông tin thay đổi cần thiết cho cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này để biết, cập nhật và phối hợp.

4. Việc thông báo, cập nhật thông tin chỉ nhằm phục vụ quản lý nhà nước, trao đổi thông tin, phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ; không phải thủ tục đăng ký, xin phép, phê duyệt hoặc công nhận Tổ đoàn kết.

5. Việc chưa thông báo hoặc chưa cập nhật thông tin không làm phát sinh yêu cầu phải xin phép, đăng ký hoặc đề nghị công nhận Tổ đoàn kết; Tổ đoàn kết

và thành viên vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Tổ trưởng Tổ đoàn kết

1. Tổ trưởng là thành viên được các thành viên Tổ đoàn kết bầu theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện để đại diện, tổ chức và điều phối hoạt động của Tổ. Kết quả bầu Tổ trưởng được ghi nhận trong biên bản họp Tổ đoàn kết.

2. Thành viên được bầu làm Tổ trưởng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là thành viên của Tổ đoàn kết;

b) Có uy tín, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu chấp hành pháp luật, Quy chế này và Quy ước hoạt động của Tổ;

c) Có khả năng tổ chức, điều phối, vận động, tập hợp và phối hợp hoạt động của các thành viên;

d) Có kinh nghiệm trong hoạt động khai thác hải sản trên biển;

đ) Có điều kiện thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng.

Nhiệm kỳ của Tổ trưởng do các thành viên thống nhất và ghi trong Quy ước hoạt động của Tổ đoàn kết; Tổ trưởng có thể được bầu lại.

3. Tổ trưởng có nhiệm vụ:

a) Tổ chức, điều phối hoạt động của Tổ theo Quy chế này và Quy ước hoạt động;

b) Triệu tập, chủ trì cuộc họp; tổ chức thực hiện các nội dung đã được thành viên thống nhất;

c) Phân công, điều phối hoạt động; duy trì thông tin liên lạc và phối hợp giữa các thành viên, tàu cá;

d) Nắm tình hình hoạt động của thành viên, tàu cá để phục vụ phối hợp, hỗ trợ và bảo đảm an toàn;

đ) Tuyên truyền, vận động thành viên chấp hành pháp luật về thủy sản, biên phòng, bảo vệ môi trường biển, phòng, chống khai thác IUU và pháp luật có liên quan;

e) Phối hợp với Bộ đội Biên phòng, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan;

g) Tổ chức phối hợp, hỗ trợ giữa các thành viên khi xảy ra thiên tai, tai nạn, sự cố, mất liên lạc hoặc tình huống cần thiết khác;

h) Kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tình huống ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn trên biển;

i) Tổng hợp, trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Tổ theo Điều 20 Quy chế này;

k) Đại diện Tổ đoàn kết trong phạm vi được các thành viên thống nhất.

4. Tổ trưởng có quyền:

a) Đại diện Tổ trong phạm vi nhiệm vụ được các thành viên thống nhất;

b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động của Tổ;

c) Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm an toàn, hỗ trợ sản xuất;

d) Đề xuất việc tiếp nhận thành viên mới và các nội dung thuộc hoạt động của Tổ để thành viên thảo luận, quyết định;

đ) Tham gia hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

5. Tổ trưởng thôi giữ nhiệm vụ khi:

a) Tự nguyện xin thôi giữ nhiệm vụ;

b) Không còn là thành viên;

c) Không còn đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ;

d) Được các thành viên thống nhất thay đổi theo nguyên tắc và tỷ lệ biểu quyết quy định trong Quy ước hoạt động;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Việc bầu, thay đổi Tổ trưởng được lập thành biên bản, cập nhật trong danh sách của Tổ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn được các thành viên thống nhất làm đầu mối liên hệ, phối hợp, Đồn Biên phòng quản lý địa bàn để biết, cập nhật thông tin và phối hợp. Việc thông báo không phải thủ tục đề nghị công nhận, phê duyệt hoặc xác nhận Tổ trưởng.

7. Việc thôi giữ nhiệm vụ Tổ trưởng không làm chấm dứt tư cách thành viên, trừ trường hợp người đó đồng thời chấm dứt tư cách thành viên theo Điều 13 Quy chế này.

Điều 9. Tổ phó Tổ đoàn kết

1. Tổ phó là thành viên được các thành viên bầu để giúp Tổ trưởng tổ chức, điều phối hoạt động của Tổ đoàn kết.

2. Căn cứ số lượng thành viên, số lượng tàu cá, phạm vi hoạt động và yêu cầu thực tế, Tổ đoàn kết có từ 01 đến 02 Tổ phó.

3. Tổ phó phải là thành viên của Tổ; có uy tín, tinh thần trách nhiệm; có khả năng phối hợp, vận động thành viên và có kinh nghiệm hoạt động trên biển.

4. Tổ phó có nhiệm vụ:

a) Giúp Tổ trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công;

b) Duy trì liên lạc, nắm tình hình hoạt động của thành viên, tàu cá được phân công theo dõi;

c) Phối hợp hỗ trợ sản xuất, bảo đảm an toàn, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn;

d) Tuyên truyền, vận động thành viên chấp hành pháp luật, Quy chế và Quy ước;

đ) Kịp thời báo cáo Tổ trưởng những vấn đề phát sinh thuộc phạm vi được phân công.

5. Tổ phó có quyền:

a) Tham gia thảo luận, đề xuất với Tổ trưởng các biện pháp tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ đoàn kết;

b) Đề nghị Tổ trưởng và các thành viên thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, hỗ trợ sản xuất và phối hợp hoạt động trên biển;

c) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, hỗ trợ những vấn đề liên quan đến hoạt động và quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên;

d) Thực hiện các quyền khác theo sự thống nhất của các thành viên và quy định của Quy chế này.

6. Khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ, Tổ phó thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng hoặc sự thống nhất của các thành viên.

7. Tổ phó thôi giữ nhiệm vụ khi tự nguyện xin thôi; không còn là thành viên; không còn đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ hoặc được các thành viên thống nhất thay đổi theo nguyên tắc và tỷ lệ biểu quyết quy định trong Quy ước hoạt động.

8. Việc bầu, thay đổi Tổ phó được lập thành biên bản, cập nhật trong nội bộ Tổ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn được các thành viên thống nhất làm đầu mối liên hệ, phối hợp, Đồn Biên phòng quản lý địa bàn để biết, cập nhật thông tin và phối hợp; không phải thủ tục đề nghị công nhận, phê duyệt hoặc xác nhận Tổ phó.

Điều 10. Thành viên Tổ đoàn kết

1. Thành viên là chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá hoặc ngư dân trực tiếp tham gia hoạt động khai thác hải sản trên biển, tự nguyện tham gia và được ghi nhận trong danh sách thành viên của Tổ đoàn kết.

2. Thành viên có quyền:

a) Tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc tổ chức và hoạt động của Tổ;

b) Ứng cử, đề cử, bầu Tổ trưởng, Tổ phó;

c) Được trao đổi thông tin, phối hợp, hỗ trợ trong sản xuất, bảo đảm an toàn, phòng, chống thiên tai, sự cố và tìm kiếm, cứu nạn trong khả năng, điều kiện thực tế;

d) Đề xuất, kiến nghị vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổ và quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

đ) Tham gia các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn và chương trình hỗ trợ theo quy định;

e) Tự nguyện rút khỏi Tổ;

g) Được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. Thành viên có trách nhiệm:

a) Chấp hành Quy chế, Quy ước và nội dung đã được các thành viên thống nhất;

b) Chấp hành pháp luật về thủy sản, biên phòng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường biển và an toàn trên biển;

c) Chấp hành quy định về phòng, chống khai thác IUU; không thực hiện hoạt động khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia khác;

d) Tham gia các hoạt động chung phù hợp với Quy ước;

đ) Phối hợp, hỗ trợ thành viên khác trong khả năng và điều kiện thực tế;

e) Cung cấp, trao đổi thông tin cần thiết phục vụ phối hợp, hỗ trợ và bảo đảm an toàn;

g) Giữ gìn đoàn kết, tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên khác;

h) Kịp thời thông báo cho Tổ trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tình huống ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn trên biển.

4. Thành viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Điều 11. Gia nhập Tổ đoàn kết

1. Chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá, ngư dân có nhu cầu tham gia Tổ đoàn kết tự nguyện trao đổi với Tổ trưởng về nguyện vọng gia nhập.

2. Người có nhu cầu gia nhập cung cấp cho Tổ trưởng những thông tin cần thiết để phục vụ hoạt động tự quản, liên lạc và phối hợp của Tổ.

3. Tổ trưởng thông tin cho các thành viên; việc tiếp nhận thành viên mới do các thành viên thảo luận, thống nhất theo Quy ước hoạt động.

4. Thành viên mới được bổ sung vào danh sách thành viên kể từ thời điểm được Tổ thống nhất tiếp nhận.

5. Tổ trưởng cập nhật danh sách thành viên, thông tin tàu cá và thông báo những thông tin thay đổi cần thiết theo Điều 7 Quy chế này.

6. Việc gia nhập Tổ đoàn kết là hoạt động tự quản trong nội bộ Tổ, không phải thủ tục đăng ký, xin phép hoặc đề nghị cơ quan nhà nước công nhận thành viên.

Điều 12. Rút khỏi Tổ đoàn kết

1. Thành viên có quyền tự nguyện rút khỏi Tổ đoàn kết.

2. Thành viên thông báo cho Tổ trưởng bằng hình thức phù hợp để cập nhật danh sách; trường hợp không liên hệ được với Tổ trưởng hoặc Tổ chưa có Tổ trưởng thì thông báo cho Tổ phó hoặc thành viên được Tổ thống nhất làm đầu mối liên hệ.

3. Các quyền, nghĩa vụ phát sinh trước thời điểm thành viên rút khỏi Tổ được giải quyết theo thỏa thuận hợp pháp của các bên và quy định của pháp luật; việc rút khỏi Tổ không làm phát sinh nghĩa vụ mới.

4. Tổ trưởng hoặc đầu mối liên hệ thông tin cho các thành viên liên quan về việc rút khỏi Tổ để phối hợp giải quyết các công việc đang thực hiện, nếu có.

5. Tổ trưởng cập nhật danh sách thành viên và thông báo những thay đổi cần thiết theo Điều 7 Quy chế này.

6. Việc rút khỏi Tổ là hoạt động tự quản, không phải thủ tục đề nghị cơ quan nhà nước chấp thuận, xác nhận hoặc công nhận.

Điều 13. Chấm dứt tư cách thành viên và xóa tên khỏi Tổ đoàn kết

1. Thành viên chấm dứt tư cách khi:

a) Tự nguyện rút khỏi Tổ;

b) Chết;

c) Không còn đáp ứng điều kiện là thành viên theo khoản 1 Điều 10 Quy chế này, trên cơ sở thông tin thực tế được Tổ xem xét, thống nhất; không coi việc tạm ngừng hoạt động khai thác vì lý do khách quan là căn cứ đương nhiên chấm dứt tư cách thành viên;

d) Bị xóa tên theo khoản 2 Điều này;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên có thể bị xem xét xóa tên khi:

a) Cố ý vi phạm nhiều lần các nội dung đã thống nhất trong Quy ước hoạt động, đã được nhắc nhở nhưng không khắc phục và gây ảnh hưởng thực tế đến hoạt động chung của Tổ;

b) Có hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động chung của Tổ;

c) Lợi dụng danh nghĩa Tổ đoàn kết để thực hiện hành vi trái pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Thành viên được xem xét xóa tên phải được thông tin về lý do và được trình bày ý kiến trước khi Tổ biểu quyết.

4. Việc xóa tên được thực hiện dân chủ, công khai, theo tỷ lệ biểu quyết do Quy ước quy định và được ghi nhận trong biên bản họp.

5. Tổ trưởng cập nhật danh sách sau khi thành viên chấm dứt tư cách hoặc bị xóa tên và thông báo những thay đổi cần thiết theo Điều 7 Quy chế này.

6. Việc xóa tên là biện pháp tự quản trong nội bộ Tổ, không phải hình thức xử phạt vi phạm hành chính và không thay thế việc xem xét, xử lý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chấm dứt hoạt động của Tổ đoàn kết

1. Tổ đoàn kết chấm dứt hoạt động khi:

a) Các thành viên thống nhất chấm dứt hoạt động;

b) Không còn thành viên hoặc không còn khả năng duy trì hoạt động;

c) Trường hợp khác theo Quy ước hoạt động hoặc quy định của pháp luật.

2. Việc chấm dứt hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều này do các thành viên thảo luận, thống nhất và ghi nhận bằng biên bản. Trường hợp Tổ không còn thành viên hoặc không thể duy trì hoạt động thì Tổ trưởng, Tổ phó hoặc người được các thành viên thống nhất làm đầu mối ghi nhận tình trạng hoạt động và thông báo theo khoản 4 Điều này.

3. Tổ đoàn kết giải quyết các quyền, nghĩa vụ, khoản thu, chi, tài sản và vấn đề đã phát sinh theo thỏa thuận giữa các thành viên và quy định của pháp luật.

4. Tổ trưởng hoặc người được các thành viên thống nhất thông báo việc chấm dứt hoạt động cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa bàn được các thành viên thống nhất làm đầu mối liên hệ, phối hợp và Đồn Biên phòng quản lý địa bàn để biết, cập nhật thông tin.

5. Việc thông báo quy định tại khoản 4 Điều này không phải thủ tục đề nghị giải thể, xin phép, xác nhận hoặc đề nghị cơ quan nhà nước quyết định việc chấm dứt hoạt động của Tổ đoàn kết.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CỦA TỔ ĐOÀN KẾT

Điều 15. Nhiệm vụ của Tổ đoàn kết

1. Tập hợp, đoàn kết thành viên; duy trì hoạt động tự quản; phối hợp, hỗ trợ, tương trợ nhau trong hoạt động khai thác hải sản.

2. Tổ chức trao đổi thông tin về ngư trường, thời tiết, hải văn, sản xuất, hậu cần nghề cá, tiêu thụ sản phẩm và các thông tin cần thiết phục vụ hoạt động hợp pháp.

3. Phối hợp, hỗ trợ thành viên trong bảo đảm an toàn cho người, tàu cá, ngư cụ, tài sản và sản phẩm khai thác.

4. Phối hợp phòng, tránh, ứng phó thiên tai, tai nạn, sự cố; tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong khả năng, điều kiện thực tế.

5. Tuyên truyền, vận động thành viên chấp hành pháp luật về thủy sản, biên phòng, an toàn trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển.

6. Tuyên truyền, vận động và phối hợp phòng, chống khai thác IUU; không khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài.

7. Phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tình huống ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn trên biển.

8. Tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển thông qua hoạt động khai thác hải sản hợp pháp, trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, lực lượng chức năng trong phạm vi quyền, nghĩa vụ của công dân và theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do các thành viên thống nhất, phù hợp với tính chất tự quản của Tổ và không trái quy định của pháp luật.

Điều 16. Quyền của Tổ đoàn kết

1. Tự tổ chức hoạt động phù hợp với Quy chế này, Quy ước hoạt động và quy định của pháp luật.

2. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy ước; bầu, thay đổi Tổ trưởng, Tổ phó; tiếp nhận thành viên mới; xem xét chấm dứt tư cách thành viên theo Quy chế.

3. Tổ chức các hoạt động liên kết, phối hợp, hỗ trợ sản xuất trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và cùng có lợi.

4. Được trao đổi, tiếp nhận thông tin; tham gia tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn và các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ theo quy định.

5. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động; kiến nghị, đề xuất giải quyết vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Tổ và thành viên.

6. Phối hợp với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể khác trong hoạt động sản xuất, hậu cần nghề cá, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động hợp pháp khác.

7. Được biểu dương, khen thưởng khi có thành tích theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Mối quan hệ phối hợp của Tổ đoàn kết

1. Tổ đoàn kết hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và phối hợp với cơ quan nhà nước, lực lượng chức năng, tổ chức, cá nhân có liên quan theo Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đồn Biên phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

3. Tổ đoàn kết chủ động cung cấp, trao đổi thông tin cần thiết; tiếp nhận thông tin, hướng dẫn, tuyên truyền và hỗ trợ từ cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Việc phối hợp không làm phát sinh quan hệ cấp trên, cấp dưới giữa cơ quan nhà nước với Tổ đoàn kết; không làm thay đổi tính chất tự nguyện, tự quản của Tổ và không làm phát sinh thẩm quyền quản lý nhà nước cho Tổ trưởng, Tổ phó hoặc thành viên.

Chương IV

CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐOÀN KẾT

Điều 18. Hội họp, sinh hoạt

1. Tổ đoàn kết tổ chức họp, sinh hoạt phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế và Quy ước hoạt động.

2. Tổ trưởng triệu tập họp khi cần trao đổi, quyết định vấn đề thuộc hoạt động chung của Tổ hoặc theo đề nghị của thành viên theo Quy ước.

3. Việc họp có thể được tổ chức trực tiếp hoặc bằng hình thức phù hợp khác bảo đảm các thành viên có điều kiện tham gia, trao đổi ý kiến.

4. Các nội dung thuộc tổ chức và hoạt động chung được thảo luận dân chủ và quyết định theo tỷ lệ biểu quyết do Quy ước hoạt động quy định.

5. Các nội dung quan trọng về thành lập, bầu hoặc thay đổi Tổ trưởng, Tổ phó, sửa đổi Quy ước, xóa tên thành viên, chấm dứt hoạt động và nội dung khác do Tổ thống nhất được ghi nhận bằng biên bản.

Điều 19. Thông tin liên lạc

1. Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên chủ động duy trì phương thức thông tin liên lạc phù hợp trong quá trình hoạt động trên biển.

2. Thành viên trao đổi kịp thời thông tin cần thiết về thời tiết, hải văn, ngư trường, hành trình, sản xuất, sự cố, tai nạn và tình huống có thể ảnh hưởng đến an toàn của người, tàu cá.

3. Thành viên thông báo cho Tổ trưởng hoặc thành viên khác khi có thay đổi quan trọng liên quan đến khả năng duy trì liên lạc, phối hợp hoặc hỗ trợ trên biển.

4. Việc trao đổi thông tin phải trung thực, trong phạm vi thông tin biết hoặc tiếp nhận được; không cung cấp, phát tán thông tin sai sự thật hoặc sử dụng thông tin vào mục đích trái pháp luật.

5. Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, ưu tiên sử dụng phương thức thông tin nhanh nhất, phù hợp với điều kiện thực tế để thông báo cho thành viên và cơ quan có thẩm quyền; không phải chờ lập văn bản hoặc biểu mẫu bằng giấy.

Điều 20. Thông tin, trao đổi và cung cấp thông tin về hoạt động của Tổ đoàn kết

1. Tổ đoàn kết tổng hợp, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động tự quản, phối hợp, hỗ trợ giữa các thành viên; không làm phát sinh chế độ báo cáo định kỳ bắt buộc riêng cho Tổ đoàn kết khi pháp luật không quy định.

2. Tổ trưởng chủ động tổng hợp thông tin cần thiết phục vụ họp, sinh hoạt, sơ kết, tổng kết và tự đánh giá hoạt động của Tổ.

3. Khi xảy ra thiên tai, tai nạn, sự cố, mất liên lạc, tình huống khẩn cấp hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Tổ trưởng hoặc thành viên phát hiện kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền bằng phương thức phù hợp.

4. Tổ đoàn kết, Tổ trưởng và thành viên cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động cho cơ quan có thẩm quyền khi pháp luật quy định hoặc khi có yêu cầu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu.

5. Hình thức trao đổi, cung cấp thông tin có thể bằng văn bản, điện thoại, phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện điện tử hoặc hình thức phù hợp khác.

Điều 21. Quản lý danh sách thành viên Tổ đoàn kết

1. Tổ trưởng lập, quản lý và cập nhật danh sách thành viên để phục vụ hoạt động tự quản, liên lạc, phối hợp, hỗ trợ và bảo đảm an toàn.

2. Danh sách thành viên gồm các thông tin cơ bản cần thiết theo Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này.

3. Danh sách được cập nhật khi có thành viên gia nhập, rút khỏi, chấm dứt tư cách hoặc thay đổi thông tin cần thiết.

4. Việc lập, cập nhật danh sách thành viên là hoạt động quản lý nội bộ của Tổ; không phải hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước đăng ký, công nhận hoặc phê duyệt Tổ đoàn kết.

5. Việc quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin cá nhân của thành viên phải đúng mục đích và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý thông tin tàu cá tham gia Tổ đoàn kết

1. Tổ trưởng lập, quản lý và cập nhật danh sách tàu cá tham gia Tổ để phục vụ liên lạc, phối hợp, hỗ trợ và bảo đảm an toàn trên biển.

2. Danh sách tàu cá gồm các thông tin cơ bản cần thiết theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này.

3. Thành viên có trách nhiệm thông tin cho Tổ trưởng khi có thay đổi cần thiết liên quan đến tàu cá tham gia Tổ để cập nhật.

4. Thông tin tàu cá được sử dụng trong phạm vi cần thiết cho hoạt động của Tổ và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.

5. Việc lập danh sách tàu cá không thay thế việc đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, quản lý thiết bị giám sát hành trình hoặc các giấy tờ, thủ tục khác theo pháp luật chuyên ngành.

Điều 23. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Tổ đoàn kết được hình thành từ:

a) Đóng góp tự nguyện của thành viên;

b) Nguồn hỗ trợ, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

c) Nguồn hỗ trợ của Nhà nước theo chương trình, chính sách và quy định của pháp luật, nếu có;

d) Nguồn hợp pháp khác.

2. Mức, hình thức và thời điểm đóng góp của thành viên do các thành viên tự nguyện thỏa thuận; không bắt buộc thành viên đóng góp khi không có sự thống nhất.

3. Việc thu, chi phải đúng mục đích, công khai, minh bạch và được thành viên giám sát.

4. Tổ trưởng hoặc thành viên được phân công theo dõi, ghi chép thu, chi và thông tin cho thành viên theo Quy ước hoạt động.

5. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nếu có, thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật

1. Tổ đoàn kết chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật và cung cấp thông tin cần thiết cho thành viên.

2. Nội dung tuyên truyền tập trung vào:

a) Pháp luật về thủy sản, quản lý tàu cá và hoạt động khai thác thủy sản;

b) Phòng, chống khai thác IUU;

c) Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển;

d) Pháp luật về biên phòng, biển, đảo, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia;

đ) Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, bảo đảm an toàn trên biển;

e) Các quy định khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Tổ và thành viên.

3. Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải phù hợp với điều kiện hoạt động của ngư dân và Tổ đoàn kết.

Chương V
HỖ TRỢ SẢN XUẤT, BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 25. Hỗ trợ hoạt động khai thác hải sản

1. Tổ đoàn kết và các thành viên phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động khai thác hải sản trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tương trợ, cùng có lợi, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

2. Nội dung hỗ trợ gồm:

a) Trao đổi thông tin về ngư trường, thời tiết, hải văn, nguồn lợi thủy sản;

b) Chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, khoa học, kỹ thuật, công nghệ khai thác và bảo quản sản phẩm;

c) Hỗ trợ nhiên liệu, nước ngọt, lương thực, thực phẩm, ngư lưới cụ và nhu yếu phẩm trong điều kiện cho phép;

d) Phối hợp bảo đảm an toàn cho người, tàu cá, ngư cụ và sản phẩm;

đ) Hỗ trợ khi thành viên, tàu cá gặp sự cố, tai nạn, thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp;

e) Phối hợp trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm;

g) Hình thức hỗ trợ hợp pháp khác theo thỏa thuận.

3. Việc hỗ trợ do các bên tự thỏa thuận về nội dung, phương thức, mức độ, chi phí và trách nhiệm thực hiện; không làm phát sinh nghĩa vụ đối với thành viên khác nếu không có sự thống nhất.

4. Không được lợi dụng hoạt động của Tổ đoàn kết để thực hiện, che giấu hoặc tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật.

5. Tổ đoàn kết được phối hợp với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị có liên quan để thực hiện hoạt động liên kết sản xuất, dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và hoạt động hợp pháp khác.

6. Tổ đoàn kết, thành viên được tham gia chương trình, đề án, dự án, tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phòng, chống khai thác IUU và phát triển nghề cá bền vững khi đáp ứng điều kiện theo quy định.

Điều 26. Trao đổi, hỗ trợ thông tin ngư trường

1. Tổ đoàn kết và thành viên chủ động trao đổi, chia sẻ thông tin về ngư trường, nguồn lợi thủy sản, thời tiết, hải văn và thông tin phục vụ hoạt động khai thác hợp pháp, an toàn, hiệu quả.

2. Nội dung thông tin gồm:

a) Tình hình ngư trường, mùa vụ, đối tượng khai thác;

b) Thời tiết, hải văn, thiên tai và yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khai thác;

c) Khu vực cấm khai thác, khu vực hạn chế khai thác, khu bảo tồn biển và khu vực khác theo quy định;

d) Tình hình hoạt động nghề cá, an toàn trên biển và thông tin có liên quan.

3. Việc trao đổi thông tin được thực hiện thông qua họp, sinh hoạt, phương tiện thông tin liên lạc hoặc hình thức phù hợp khác.

4. Thành viên cung cấp, trao đổi thông tin trung thực trong phạm vi thông tin biết hoặc tiếp nhận được; không phát tán thông tin sai sự thật hoặc sử dụng thông tin để thực hiện hành vi trái pháp luật.

5. Tổ trưởng tổ chức, điều phối việc trao đổi, chia sẻ thông tin; tiếp nhận thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để phổ biến cho thành viên khi cần thiết.

Điều 27. Hỗ trợ hậu cần nghề cá

1. Tổ đoàn kết và thành viên phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau về hậu cần nghề cá trên cơ sở tự nguyện, phù hợp điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

2. Nội dung hỗ trợ gồm:

a) Nhiên liệu, dầu nhờn, nước ngọt, lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm;

b) Ngư lưới cụ, vật tư, thiết bị và phương tiện cần thiết;

c) Bảo quản, sơ chế, lưu giữ, vận chuyển sản phẩm;

d) Chia sẻ thông tin về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, cơ sở cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá;

đ) Hình thức hỗ trợ hậu cần hợp pháp khác.

3. Trường hợp phát sinh chi phí, các bên tự thỏa thuận, thanh toán và chịu trách nhiệm theo quy định.

4. Tổ trưởng phối hợp, kết nối nhu cầu hỗ trợ giữa các thành viên trong phạm vi khả năng của Tổ.

5. Không được lợi dụng hoạt động hỗ trợ hậu cần để kinh doanh, vận chuyển, cung cấp hoặc sử dụng hàng hóa, dịch vụ trái pháp luật.

Điều 28. Hỗ trợ phòng, chống thiên tai

1. Tổ đoàn kết và thành viên chủ động phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tàu cá, ngư cụ và tài sản.

2. Thành viên chủ động theo dõi dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; kịp thời trao đổi thông tin cho Tổ trưởng và thành viên khác.

3. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh, sóng lớn hoặc hiện tượng nguy hiểm, thành viên:

a) Chủ động thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn;

b) Duy trì thông tin liên lạc trong điều kiện cho phép;

c) Chủ động di chuyển đến nơi tránh trú an toàn hoặc thực hiện biện pháp ứng phó phù hợp;

d) Hỗ trợ thành viên khác trong khả năng;

đ) Chấp hành yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Tổ trưởng tiếp nhận, thông báo thông tin cảnh báo; duy trì liên lạc, nắm tình hình tàu cá; phối hợp hỗ trợ và kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi có tình huống cần hỗ trợ.

5. Sau thiên tai, Tổ trưởng có thể tổng hợp tình hình thiệt hại, khó khăn, nhu cầu hỗ trợ của thành viên để trao đổi, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Điều 29. Hỗ trợ tìm kiếm, cứu nạn

1. Tổ đoàn kết và thành viên chủ động phối hợp, hỗ trợ tìm kiếm, cứu nạn người, tàu cá và tài sản gặp sự cố, tai nạn trên biển trong khả năng, điều kiện thực tế và theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về người, tàu cá gặp nạn, thành viên:

a) Kịp thời thông báo cho Tổ trưởng và cơ quan có thẩm quyền;

b) Cung cấp thông tin về vị trí, thời gian, tình trạng người, tàu cá gặp nạn và thông tin liên quan;

c) Thực hiện hỗ trợ ban đầu trong khả năng và điều kiện an toàn;

d) Duy trì liên lạc và phối hợp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ trưởng tiếp nhận, tổng hợp thông tin; thông báo cho Đồn Biên phòng, cơ quan tìm kiếm, cứu nạn, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền; kết nối, phối hợp việc hỗ trợ trong phạm vi khả năng của Tổ.

4. Khi tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn theo đề nghị hoặc huy động của cơ quan có thẩm quyền, thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm an toàn cho người, tàu cá, phương tiện của mình.

5. Khuyến khích thành viên trang bị, duy trì phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị cứu sinh, thiết bị an toàn; tham gia tuyên truyền, tập huấn, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 30. Hỗ trợ khi tàu cá gặp sự cố trên biển

1. Tổ đoàn kết và thành viên chủ động hỗ trợ tàu cá thuộc Tổ khi gặp sự cố trên cơ sở tự nguyện, đoàn kết, tương trợ, phù hợp khả năng, điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn.

2. Các trường hợp hỗ trợ gồm:

a) Hư hỏng máy móc, thiết bị, ngư lưới cụ;

b) Thiếu nhiên liệu, nước ngọt, lương thực, thực phẩm hoặc nhu yếu phẩm;

c) Sự cố thông tin liên lạc hoặc thiết bị cần thiết;

d) Gặp điều kiện thời tiết, hải văn bất lợi;

đ) Trường hợp khác mà thành viên có khả năng hỗ trợ.

3. Thành viên có khả năng hỗ trợ chủ động liên hệ và thực hiện biện pháp hỗ trợ phù hợp trong điều kiện an toàn.

4. Tổ trưởng tiếp nhận thông tin, kết nối thành viên có khả năng hỗ trợ và theo dõi tình hình.

5. Trường hợp sự cố có nguy cơ đe dọa tính mạng, sức khỏe con người, an toàn tàu cá hoặc vượt quá khả năng của Tổ, phải kịp thời thông báo cho Đồn Biên phòng, cơ quan tìm kiếm, cứu nạn hoặc cơ quan có thẩm quyền.

6. Các bên tự thỏa thuận về nội dung, phương thức và chi phí hỗ trợ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương VI

THAM GIA BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO; PHÒNG, CHỐNG KHAI THÁC IUU VÀ BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Điều 31. Tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo

1. Tổ đoàn kết và thành viên chấp hành pháp luật về biển, đảo, biên giới quốc gia, thủy sản; thông qua khai thác hải sản hợp pháp, trao đổi, cung cấp thông tin và

phối hợp với cơ quan, lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật để góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn trên biển.

2. Thành viên có trách nhiệm:

a) Hoạt động khai thác hải sản đúng quy định;

b) Chủ động quan sát, nắm tình hình trong quá trình hoạt động; kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu ảnh hưởng đến chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn trên biển;

c) Cung cấp thông tin, phối hợp với Bộ đội Biên phòng và cơ quan chức năng khi được yêu cầu theo quy định;

d) Tham gia tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành pháp luật;

đ) Không tự ý thực hiện hoạt động có tính chất can thiệp, đối đầu, kiểm tra hoặc xử lý vụ việc vượt quá quyền của cá nhân.

3. Việc tham gia góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thực hiện trong phạm vi quyền, nghĩa vụ của công dân và theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng và cơ quan, lực lượng có liên quan

1. Tổ đoàn kết phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình an ninh, trật tự, an toàn trên biển và vụ việc có liên quan.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phòng ngừa, phát hiện vi phạm; phòng, chống thiên tai; tìm kiếm, cứu nạn và các hoạt động theo quy định.

3. Khi nhận được yêu cầu phối hợp của cơ quan có thẩm quyền, Tổ trưởng thông tin cho thành viên để phối hợp trong phạm vi khả năng, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

4. Việc phối hợp phải đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, lực lượng có liên quan và không làm phát sinh thẩm quyền quản lý nhà nước cho Tổ đoàn kết.

Điều 33. Phòng, chống khai thác IUU

1. Thành viên chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về khai thác thủy sản; giấy phép khai thác; nhật ký khai thác; thiết bị giám sát hành trình; xuất, nhập cảng và các quy định có liên quan.

2. Không khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài; không vô hiệu hóa, tháo gỡ, làm gián đoạn trái pháp luật hoặc thực hiện hành vi khác làm sai lệch hoạt động của thiết bị giám sát hành trình.

3. Không sử dụng tàu cá, giấy tờ, thiết bị hoặc phương tiện khác để thực hiện, che giấu hoặc tiếp tay cho hành vi khai thác IUU.

4. Tổ trưởng và thành viên tuyên truyền, nhắc nhở, hỗ trợ nhau chấp hành quy định về phòng, chống khai thác IUU.

5. Khi phát hiện dấu hiệu khai thác IUU, thành viên kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền; không tự ý kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm.

Điều 34. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển

1. Thành viên thực hiện khai thác thủy sản có trách nhiệm, đúng mùa vụ, đối tượng, ngư cụ, khu vực và quy định có liên quan.

2. Không sử dụng chất cấm, hóa chất, chất độc, chất nổ, xung điện, phương pháp, ngư cụ hoặc phương tiện bị pháp luật cấm.

3. Chấp hành quy định về khu vực cấm, thời gian cấm khai thác; bảo vệ loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm và khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

4. Thực hiện các biện pháp hạn chế ô nhiễm; thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong hoạt động nghề cá theo quy định.

5. Khuyến khích thành viên tham gia hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển và phát triển nghề cá bền vững.

Điều 35. Phát hiện, thông báo và cung cấp thông tin về hành vi vi phạm pháp luật trên biển

1. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thành viên kịp thời thông báo cho Tổ trưởng và cơ quan có thẩm quyền bằng phương thức phù hợp.

2. Nội dung thông tin có thể gồm thời gian, vị trí, đặc điểm phương tiện, hành vi, diễn biến vụ việc và thông tin khác mà người cung cấp biết hoặc tiếp nhận được.

3. Thông tin cung cấp phải trung thực trong phạm vi nhận biết; không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để vu khống, xuyên tạc hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Trong tình huống khẩn cấp, việc thông báo được thực hiện ngay bằng phương thức nhanh nhất, không phải chờ lập văn bản hoặc biểu mẫu.

5. Tổ đoàn kết và thành viên không tự kiểm tra, xác minh, truy đuổi, cưỡng chế, xử lý hoặc thực hiện hành vi thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 36. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biên phòng, biển, đảo, chủ quyền quốc gia, an ninh, trật tự, an toàn trên biển và nội dung có liên quan.

2. Chỉ đạo các Đồn Biên phòng phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan nắm tình hình, trao đổi thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động của Tổ đoàn kết.

3. Phối hợp hướng dẫn Tổ đoàn kết duy trì thông tin, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trên biển.

4. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền thông tin do Tổ đoàn kết, thành viên cung cấp.

5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương và cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động, phòng, chống khai thác IUU.

6. Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng cần thiết cho Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

7. Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế; tổng hợp khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực phụ trách và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp.

Điều 37. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và lĩnh vực có liên quan theo thẩm quyền.

2. Chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về khai thác thủy sản, quản lý tàu cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường và phòng, chống khai thác IUU.

3. Phối hợp cung cấp thông tin chuyên môn, hướng dẫn sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ, bảo đảm an toàn và phát triển nghề cá bền vững.

4. Phối hợp tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên về quy định chuyên ngành thủy sản.

5. Thực hiện hoặc tham mưu thực hiện chương trình, chính sách hỗ trợ đối với ngư dân, tàu cá và Tổ đoàn kết theo quy định.

6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; việc kiểm tra, xử lý thực hiện theo pháp luật chuyên ngành, không thông qua thẩm quyền của Tổ đoàn kết.

7. Phối hợp theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, vận động chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá, ngư dân tham gia, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ đoàn kết trên cơ sở tự nguyện.

2. Tiếp nhận thông tin do Tổ đoàn kết thông báo để biết, cập nhật và phục vụ công tác quản lý nhà nước, phối hợp theo thẩm quyền; không quyết định thành lập, công nhận, phê duyệt hoặc xác nhận Tổ đoàn kết.

3. Phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đồn Biên phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động của Tổ.

4. Phối hợp tuyên truyền pháp luật về thủy sản, phòng, chống khai thác IUU, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường biển, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn trên biển.

5. Tiếp nhận, xem xét kiến nghị, đề xuất của Tổ đoàn kết và thành viên theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

6. Phối hợp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, xử lý tình huống liên quan đến người, tàu cá trên địa bàn theo quy định.

7. Phối hợp theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của các Tổ đoàn kết trên địa bàn phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định; không yêu cầu Tổ thực hiện thêm hồ sơ, thủ tục hoặc chế độ báo cáo ngoài quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 39. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động của Tổ đoàn kết.

2. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật; cung cấp thông tin, hướng dẫn chuyên môn có liên quan đến hoạt động của Tổ.

3. Phối hợp triển khai chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và chính sách hỗ trợ theo quy định.

4. Phối hợp phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn trên biển; phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Tiếp nhận, xem xét, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền kiến nghị, đề xuất của Tổ đoàn kết và thành viên thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân hỗ trợ Tổ đoàn kết về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, hậu cần nghề cá, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và hoạt động hợp pháp khác.

Chương VIII

KHEN THƯỞNG, NHẮC NHỞ, PHÊ BÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Khen thưởng

1. Tổ đoàn kết, Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên và tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức, duy trì, hỗ trợ hoạt động của Tổ; khai thác hải sản an toàn, hiệu quả; phòng, chống khai thác IUU; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường biển; tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh, trật tự trên biển được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Việc xét, đề nghị và quyết định khen thưởng thực hiện theo pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy định có liên quan.

3. Tổ đoàn kết có thể biểu dương thành viên trong phạm vi hoạt động tự quản theo Quy ước; việc biểu dương nội bộ không thay thế hình thức khen thưởng của Nhà nước.

Điều 41. Nhắc nhở, phê bình trong nội bộ Tổ đoàn kết

1. Thành viên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung đã thống nhất trong Quy ước hoạt động thì Tổ trưởng trao đổi, nhắc nhở để thành viên khắc phục.

2. Trường hợp thành viên tiếp tục vi phạm, Tổ đoàn kết có thể đưa ra họp, thảo luận, phê bình và thống nhất biện pháp phù hợp trong phạm vi tự quản.

3. Trường hợp có căn cứ xem xét xóa tên thành viên thì thực hiện theo Điều 13 Quy chế này.

4. Việc nhắc nhở, phê bình hoặc xóa tên phải khách quan, dân chủ, công khai, tôn trọng quyền trình bày ý kiến và quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên.

5. Tổ đoàn kết không được tự đặt ra hình thức phạt tiền, tịch thu tài sản, hạn chế quyền công dân hoặc biện pháp cưỡng chế trái quy định của pháp luật.

6. Các biện pháp quy định tại Điều này là biện pháp tự quản trong nội bộ Tổ, không phải xử phạt vi phạm hành chính và không thay thế việc xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 42. Tổ chức thực hiện và quy định chuyển tiếp

1. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các Tổ đoàn kết đã được thành lập và đang hoạt động trước ngày Quyết định ban hành Quy chế có hiệu lực được tiếp tục hoạt động; các thành viên chủ động rà soát, kiện toàn tổ chức, danh sách thành viên, tàu cá tham gia và Quy ước hoạt động. Việc rà soát, kiện toàn là hoạt động tự quản, không phải thủ tục đăng ký lại, xin phép hoặc đề nghị cơ quan nhà nước công nhận, phê duyệt./.

DANH MỤC
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐOÀN KẾT

(Kèm theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

TT	Số mẫu	Tên mẫu	Ghi chú
1	Mẫu số 01	Danh sách thành viên Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển	
2	Mẫu số 02	Danh sách tàu cá tham gia Tổ đoàn kết	
3	Mẫu số 03	Quy ước hoạt động của Tổ đoàn kết	
4	Mẫu số 04	Biên bản họp Tổ đoàn kết	
5	Mẫu số 05	Danh sách phân công Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên phụ trách	
6	Mẫu số 06	Phiếu thông tin về tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết	
7	Mẫu số 07	Phiếu thông báo vụ việc, sự cố hoặc tình huống phát sinh trên biển	
8	Mẫu số 08	Biên bản phối hợp, trao đổi thông tin giữa Tổ đoàn kết với cơ quan, đơn vị có liên quan	
9	Mẫu số 09	Phiếu tự đánh giá tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết	

Mẫu số 01: Danh sách thành viên Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thành viên Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển

1. Tên Tổ đoàn kết: .....

2. Địa bàn hoạt động: .....

3. Ngày lập danh sách: .....

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD/Thẻ căn cước	Địa chỉ liên hệ	Số điện thoại	Tàu cá tham gia	Vai trò trong Tổ	Ghi chú
1								
2								

4. Tổng số thành viên: ..... người.

Danh sách này được lập để phục vụ việc tổ chức, tự quản, liên lạc, phối hợp, tương trợ và theo dõi hoạt động của Tổ đoàn kết./.

……, ngày …… tháng …… năm ……
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

**** Ghi chú:*** Danh sách được Tổ đoàn kết lập, quản lý và cập nhật khi có thay đổi; không phải đơn đề nghị công nhận hoặc hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 02: Danh sách tàu cá tham gia Tổ đoàn kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Tàu cá tham gia Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển

1. Tên Tổ đoàn kết: .....

2. Địa bàn hoạt động: .....

3. Ngày cập nhật: .....

TT	Tên tàu cá	Số đăng ký tàu cá	Chiều dài lớn nhất	Chủ tàu	Thuyền trưởng	Số điện thoại liên hệ	Nghề khai thác chính	Ghi chú
1								
2								

4. Tổng số tàu cá tham gia Tổ đoàn kết: ..... tàu.

Danh sách này được sử dụng để phục vụ liên lạc, phối hợp, tương trợ, hỗ trợ nhau trong quá trình hoạt động trên biển và theo dõi hoạt động của Tổ đoàn kết.

……, ngày …… tháng …… năm ……

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03: Quy ước hoạt động của Tổ đoàn kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ƯỚC HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ ĐOÀN KẾT KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN BIỂN

Tên Tổ đoàn kết: .....

Địa bàn hoạt động: .....

Tổ trưởng: .....

Tổ phó (nếu có): .....

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thuộc địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện, tự quản, đoàn kết, tương trợ và thống nhất giữa các thành viên, Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển thống nhất ban hành Quy ước hoạt động như sau:

Điều 1. Phạm vi và nguyên tắc hoạt động

1. Quy ước này quy định các nguyên tắc, nội dung phối hợp, tương trợ và trách nhiệm của các thành viên trong quá trình tham gia hoạt động của Tổ đoàn kết.

2. Tổ đoàn kết hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự quản, đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ lẫn nhau; tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên.

3. Việc tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết phải tuân thủ quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết và Quy ước này.

4. Quy ước này không thay thế các quy định của pháp luật và không làm phát sinh quyền hạn quản lý nhà nước, quyền kiểm tra, kiểm soát hoặc xử lý vi phạm của Tổ đoàn kết và các thành viên.

Điều 2. Duy trì thông tin liên lạc và phối hợp giữa các thành viên

1. Các thành viên chủ động duy trì thông tin liên lạc phù hợp với điều kiện thực tế trong quá trình hoạt động trên biển.

2. Các thành viên trao đổi, chia sẻ thông tin cần thiết về tình hình thời tiết, ngư trường, hành trình, sự cố, tai nạn, tình huống nguy hiểm và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động khai thác hải sản khi có điều kiện và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Việc trao đổi, chia sẻ thông tin phải bảo đảm chính xác, trung thực, không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Hỗ trợ, tương trợ giữa các thành viên

1. Khi thành viên gặp sự cố, tai nạn, thiên tai hoặc tình huống nguy hiểm trên biển, các thành viên khác trong khả năng và điều kiện thực tế chủ động hỗ trợ, tương trợ phù hợp nhằm bảo đảm an toàn về người, tàu cá và tài sản.

2. Việc hỗ trợ, tương trợ phải bảo đảm an toàn cho người tham gia hỗ trợ và không thực hiện các hành vi vượt quá khả năng, điều kiện thực tế hoặc trái quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vụ việc vượt quá khả năng hỗ trợ của Tổ đoàn kết, Tổ trưởng hoặc thành viên phát hiện vụ việc kịp thời thông báo cho cơ quan, lực lượng có thẩm quyền để được hỗ trợ, xử lý theo quy định.

Điều 4. Chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác hải sản

1. Các thành viên có trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật về thủy sản, biển, đảo, biên giới quốc gia, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Không thực hiện khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); không khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài; không sử dụng các phương thức, ngư cụ và thực hiện các hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

3. Thành viên có trách nhiệm chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá trong quá trình hoạt động trên biển.

Điều 5. Thông báo vụ việc và phối hợp khi có tình huống phát sinh

1. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, sự cố, tai nạn, tình huống nguy hiểm hoặc vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn trên biển, thành viên phát hiện có trách nhiệm kịp thời thông báo cho Tổ trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Việc thông báo được thực hiện bằng phương thức phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên phương thức nhanh chóng, thuận tiện và bảo đảm an toàn.

3. Tổ trưởng có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và thông báo thông tin cần thiết cho các thành viên; trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước thì kịp thời chuyển hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Thành viên không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để vu khống, bịa đặt, xuyên tạc hoặc gây ảnh hưởng trái pháp luật đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển

1. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện khai thác thủy sản có trách nhiệm, góp phần bảo vệ, phục hồi và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Không sử dụng chất nổ, chất độc, xung điện hoặc phương pháp, ngư cụ bị cấm để khai thác thủy sản; không thực hiện các hành vi hủy hoại nguồn lợi thủy sản, môi trường biển và hệ sinh thái biển.

3. Các thành viên chủ động giữ gìn vệ sinh, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động nghề cá theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ trưởng

1. Điều phối việc thực hiện Quy ước trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của các thành viên.

2. Duy trì liên lạc với các thành viên và phối hợp trao đổi thông tin cần thiết trong quá trình hoạt động của Tổ đoàn kết.

3. Tiếp nhận thông tin về sự cố, tai nạn, tình huống khẩn cấp hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật do thành viên cung cấp và thực hiện việc thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Tổ trưởng không được nhân danh Tổ đoàn kết để thực hiện các hoạt động vượt quá phạm vi tự quản, quyền và nghĩa vụ của Tổ đoàn kết hoặc trái quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của thành viên

1. Thực hiện các nội dung đã được thống nhất trong Quy ước và phối hợp với các thành viên khác trong phạm vi khả năng, điều kiện thực tế.

2. Chủ động hỗ trợ, tương trợ các thành viên khi gặp sự cố, tai nạn hoặc tình huống nguy hiểm trên biển phù hợp với khả năng và bảo đảm an toàn.

3. Chấp hành pháp luật và chịu trách nhiệm về hành vi của mình trong quá trình hoạt động khai thác hải sản.

4. Kịp thời thông báo cho Tổ trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc tình huống khẩn cấp.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy ước

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Tổ trưởng hoặc thành viên đề xuất để Tổ đoàn kết thảo luận, thống nhất.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy ước phải phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết và quy định của pháp luật.

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung được lập thành văn bản hoặc ghi nhận tại biên bản họp Tổ đoàn kết và được các thành viên thống nhất trước khi thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng và các thành viên Tổ đoàn kết có trách nhiệm thực hiện Quy ước này.

2. Quy ước được áp dụng kể từ ngày được các thành viên Tổ đoàn kết thống nhất.

3. Trường hợp nội dung của Quy ước không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đoàn kết thì thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế.

Quy ước này được các thành viên Tổ đoàn kết thống nhất và thực hiện./.

……, ngày …… tháng …… năm ……

TỔ TRƯỞNG	**ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH VIÊN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký hoặc xác nhận)*

Mẫu số 04: Biên bản họp Tổ đoàn kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
TỔ ĐOÀN KẾT KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN BIỂN

Tên Tổ đoàn kết: .....

Địa bàn hoạt động: .....

Thời gian: Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa điểm: .....

Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển tổ chức cuộc họp với các nội dung sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Tổ trưởng: .....
2. Tổ phó (nếu có): .....
3. Tổng số thành viên của Tổ: ..... thành viên.
4. Số thành viên tham dự: ..... thành viên.
5. Số thành viên vắng mặt: ..... thành viên.
6. Lý do vắng mặt (nếu có): .....
7. Thành phần khác tham dự (nếu có): .....

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Nội dung đưa ra trao đổi, thảo luận

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Ý kiến của các thành viên

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....

III. NỘI DUNG THỐNG NHẤT

Sau khi trao đổi, thảo luận, các thành viên tham dự thống nhất các nội dung sau:

....
.....
.....
..... .
.....
.....
.....

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

V. Ý KIẾN KHÁC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....
.....
.....

VI. KẾT THÚC CUỘC HỌP

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe. Các thành viên thống nhất với nội dung biên bản và không có ý kiến gì khác.

Biên bản được lập thành ..... bản, có giá trị như nhau để Tổ đoàn kết lưu giữ và thực hiện.

……, ngày …… tháng …… năm ……

THƯ KÝ	**TỔ TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ

(Khi cần thiết)

TT	Họ và tên	Ý kiến/ xác nhận	Chữ ký
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			

Mẫu số 05: Danh sách phân công Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên phụ trách

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ VÀ THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH

Tên Tổ đoàn kết: .....

Địa bàn hoạt động: .....

Ngày thống nhất phân công: .....

Căn cứ Quy ước hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển, các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm trong Tổ như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh/vai trò	Nội dung phụ trách	Số điện thoại/liên lạc	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					

*** Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc phân công trách nhiệm trên do các thành viên Tổ đoàn kết **tự nguyện thống nhất**, nhằm phục vụ hoạt động tự quản, phối hợp, tương trợ và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình hoạt động trên biển.

2. Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo nội dung được phân công, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng của từng thành viên và Quy ước hoạt động của Tổ đoàn kết.

3. Việc phân công không làm phát sinh thẩm quyền quản lý nhà nước, không thay thế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, lực lượng chức năng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Khi có thay đổi về Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên hoặc nội dung phân công, Tổ đoàn kết thống nhất điều chỉnh, cập nhật danh sách này.

Danh sách này được các thành viên Tổ đoàn kết thống nhất và thực hiện kể từ ngày ký./.

……, ngày …… tháng …… năm ……

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Các thành viên Tổ đoàn kết đã thống nhất với nội dung phân công nêu trên.

TT	Họ và tên thành viên	Ký/xác nhận	Ghi chú
1			
2			
3			
4			

Mẫu số 06: Phiếu thông tin về tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THÔNG TIN
Về tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết

Thời gian cung cấp thông tin: …… giờ …… phút, ngày …… tháng …… năm ……

Địa điểm/khu vực cung cấp thông tin: .....

……
……

1. Tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết

- Tổng số tàu cá tham gia Tổ: .....

- Số tàu đang hoạt động trên biển: .....
- Số tàu đang neo đậu: .....
- Khu vực hoạt động chung (nếu có): .....
- Tình hình duy trì thông tin liên lạc giữa các tàu: .....

.....
.....

2. Tình hình an toàn trên biển

.....
.....
.....

3. Tình hình thời tiết, ngư trường và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động

.....
.....
.....

4. Sự cố, vụ việc hoặc vấn đề cần lưu ý (nếu có)

.....
.....
.....

5. Nội dung đề nghị phối hợp, hỗ trợ (nếu có)

.....
.....
.....

6. Thông tin người cung cấp

- Họ và tên: .....
- Chức danh/vai trò trong Tổ: .....
- Tàu cá (nếu có): .....
- Số điện thoại/phương thức liên lạc: .....

7. Thông tin về việc tiếp nhận, trao đổi (nếu có)

- Người/Tổ tiếp nhận thông tin: .....
- Thời gian tiếp nhận: .....
- Nội dung trao đổi, phối hợp sau khi tiếp nhận:

.....
.....
....
.....

……, ngày …… tháng …… năm ……

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Phiếu này được sử dụng để trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ hoạt động tự quản, phối hợp, hỗ trợ giữa các thành viên Tổ đoàn kết và giữa Tổ đoàn kết với cơ quan, đơn vị có liên quan**.**

- Thông tin có thể được cung cấp bằng phiếu giấy, điện thoại, tin nhắn, phương thức điện tử hoặc phương thức liên lạc phù hợp khác **t**ùy theo điều kiện thực tế.

- Trường hợp thông tin liên quan đến sự cố, tai nạn, tình huống khẩn cấp hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản, ưu tiên thông báo ngay bằng phương thức liên lạc nhanh nhất; không chờ lập phiếu.

- Phiếu này không thay thế các chế độ thông tin, báo cáo bắt buộc theo quy định của pháp luật và không được sử dụng để tạo thêm thủ tục hành chính, điều kiện, thành phần hồ sơ hoặc nghĩa vụ báo cáo đối với Tổ đoàn kết và thành viên Tổ đoàn kết.

Mẫu số 07: Phiếu thông báo vụ việc, sự cố hoặc tình huống phát sinh trên biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THÔNG BÁO
Vụ việc, sự cố hoặc tình huống phát sinh trên biển

Kính gửi: .....

(Cơ quan, đơn vị, Tổ trưởng Tổ đoàn kết hoặc người có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, tùy trường hợp)

1. Thời gian phát hiện

Lúc …… giờ …… phút, ngày …… tháng …… năm ……

2. Vị trí xảy ra vụ việc, sự cố hoặc tình huống

Khu vực/vùng biển: .....

……
……

Vị trí cụ thể (nếu xác định được): .....

……

Tọa độ (nếu có): .....

3. Tàu cá, phương tiện và người liên quan

Tên tàu cá/phương tiện: .....

……
……

Số đăng ký tàu cá (nếu có): .....

Chủ tàu/người điều khiển: .....

Số người trên tàu: .....

Tàu cá/phương tiện khác liên quan (nếu có): .....

……
……

4. Nội dung vụ việc, sự cố hoặc tình huống

.....
.....
.....
.....

5. Tình trạng người, tàu cá và tài sản

Tình trạng người: .....

Tình trạng tàu cá/phương tiện: .....

Tình trạng tài sản, hàng hóa (nếu có): .....

.....

.....

6. Biện pháp đã thực hiện

.....

.....

.....

.....

7. Nội dung đề nghị hỗ trợ, phối hợp

.....

.....

.....

.....

8. Thông tin người thông báo

Họ và tên: .....

Chức danh/vai trò trong Tổ: .....

Tàu cá: .....

Số điện thoại/phương thức liên lạc: .....

9. Cơ quan, đơn vị hoặc người đã được thông báo

Tên cơ quan, đơn vị/người tiếp nhận: .....

Thời gian thông báo: .....

Phương thức thông báo: .....

10. Nội dung phản hồi hoặc phối hợp sau khi thông báo (nếu có)

.....

.....

.....

.....

……, ngày …… tháng …… năm ……

NGƯỜI THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

1. Phiếu này được sử dụng để thông báo, trao đổi và phối hợp khi phát sinh vụ việc, sự cố hoặc tình huống liên quan đến hoạt động của Tổ đoàn kết và thành viên trên biển.

2. Trường hợp vụ việc, sự cố hoặc tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng con người, an toàn tàu cá, tài sản hoặc an ninh, trật tự trên biển, người phát hiện phải ưu tiên thông báo ngay bằng phương thức liên lạc nhanh nhất và phù hợp với điều kiện thực tế, không chờ lập Phiếu thông báo bằng giấy.

3. Phiếu có thể được lập sau khi tình huống khẩn cấp đã được thông báo, xử lý để ghi nhận, tổng hợp thông tin khi cần thiết.

4. Việc thông báo, cung cấp thông tin theo Phiếu này không thay thế chế độ thông tin, báo cáo, thông báo bắt buộc theo quy định của pháp luật và không làm phát sinh thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc nghĩa vụ mới đối với Tổ đoàn kết và thành viên Tổ đoàn kết.

Mẫu số 08: Biên bản phối hợp, trao đổi thông tin giữa Tổ đoàn kết với cơ quan, đơn vị có liên quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHỐI HỢP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Hôm nay, vào hồi …… giờ …… phút, ngày …… tháng …… năm ……, tại ....., các bên tiến hành phối hợp, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động của Tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển.

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Đại diện Tổ đoàn kết:

Ông/Bà: .....

Chức danh/vai trò: .....

Ông/Bà: .....

Chức danh/vai trò: .....

Ông/Bà: .....

Chức danh/vai trò: .....

2. Đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan

- Ông/Bà: .....
Chức vụ/chức danh: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

- Ông/Bà: .....
Chức vụ/chức danh: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

- Ông/Bà: .....
Chức vụ/chức danh: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP, TRAO ĐỔI

.....
.....
.....
.....

III. THÔNG TIN ĐƯỢC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP

.....
.....
.....
.....

Nguồn/thời điểm thông tin (nếu cần ghi): .....

……
……
……

IV. NỘI DUNG PHỐI HỢP THỐNG NHẤT

TT	Nội dung phối hợp	Cơ quan, đơn vị, người thực hiện	Thời gian dự kiến	Ghi chú

V. KẾT QUẢ, Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT KHÁC

.....
.....
.....
.....

VI. KẾT LUẬN

Các bên thống nhất các nội dung trao đổi, phối hợp nêu trên và chủ động thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và điều kiện thực tế của mình.

.....
.....
.....

Biên bản được đọc lại cho những người tham gia cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận.

Biên bản được lập để ghi nhận nội dung phối hợp, trao đổi thông tin, không thay thế văn bản hành chính, quyết định hoặc yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

Biên bản được lập thành …… bản, các bên giữ …… bản để theo dõi, phối hợp.

……., ngày …… tháng …… năm ……

ĐẠI DIỆN TỔ ĐOÀN KẾT	ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)*

*** Ghi chú:**

- Biên bản được lập để ghi nhận nội dung trao đổi, phối hợp giữa các bên; việc thực hiện các nội dung đã thống nhất phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và phạm vi hoạt động tự quản của Tổ đoàn kết.

- Biên bản này không thay thế văn bản hành chính, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và không làm phát sinh thẩm quyền quản lý nhà nước đối với Tổ đoàn kết hoặc thành viên Tổ đoàn kết.

Mẫu số 09: Phiếu tự đánh giá tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ
Tình hình hoạt động của Tổ đoàn kết

Kỳ tự đánh giá: .....

Thời gian: từ ngày ……/……/…… đến ngày ……/……/……

Mục đích tự đánh giá (tự nguyện):
☐ Sơ kết
☐ Tổng kết
☐ Đánh giá hoạt động nội bộ của Tổ
☐ Khác: ……..

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Tên Tổ đoàn kết: .....

2. Địa bàn hoạt động: .....

3. Số thành viên đầu kỳ: .....

4. Số thành viên cuối kỳ: .....

5. Số tàu cá tham gia Tổ: .....

6. Thời gian hoạt động trong kỳ: .....

7. Tình hình chung của Tổ: .....

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động khai thác hải sản

.....
.....
.....

2. Hoạt động đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ giữa các thành viên

.....
.....

3. Công tác bảo đảm an toàn cho người, tàu cá và tài sản trên biển

.....
.....

4. Duy trì thông tin liên lạc và phối hợp giữa các thành viên

.....
.....

5. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan

.....
.....

6. Chấp hành pháp luật về thủy sản và phòng, chống khai thác IUU

.....
.....

7. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường biển

.....
.....

8. Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và hỗ trợ khi có sự cố

.....
.....

III. KẾT QUẢ NỔI BẬT

.....
.....

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

.....
.....

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....
.....

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THỜI GIAN TỚI

.....
.....
.....
.....

VII. TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mức độ duy trì hoạt động của Tổ:

☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Chưa đạt yêu cầu

2. Mức độ đoàn kết, tương trợ giữa các thành viên:

☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Chưa đạt yêu cầu

3. Việc chấp hành pháp luật của thành viên:

☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Cần khắc phục

4. Đánh giá chung:

.....
.....

……, ngày …… tháng …… năm ……

TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

**** Ghi chú:***

- Phiếu này được Tổ đoàn kết sử dụng khi cần thiết để tổng hợp, tự đánh giá tình hình và kết quả hoạt động, phục vụ hoạt động tự quản, sơ kết, tổng kết và trao đổi thông tin với cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Việc cung cấp thông tin có thể thực hiện bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế; không bắt buộc phải lập Phiếu này đối với từng hoạt động, vụ việc hoặc lần trao đổi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Phiếu này không phải thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính, không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc chế độ báo cáo bắt buộc ngoài các trường hợp pháp luật có quy định.